

**THÔNG BÁO**

**Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế học kì 1  
Năm học 2023 - 2024**

|                                        | Tổng số    | Chia ra    |            |            |            |            |
|----------------------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
|                                        |            | Lớp 1      | Lớp 2      | Lớp 3      | Lớp 4      | Lớp 5      |
| <b>I. Tổng số HS</b>                   | <b>608</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> | <b>151</b> |
| <b>II. Học sinh học 2 buổi/ngày</b>    | <b>279</b> |            |            |            | <b>128</b> | <b>151</b> |
| <b>III. Đánh giá học sinh</b>          | 608        | 106        | 105        | 118        | 128        | 151        |
| <b>Tổng số HS xếp loại các môn học</b> | 608        | 106        | 105        | 118        | 128        | 151        |
| <b>1. Toán</b>                         | <b>608</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> | <b>151</b> |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt              | <b>398</b> | 90         | 78         | 73         | 77         | 80         |
| - Hoàn thành                           | <b>209</b> | 15         | 27         | 45         | 51         | 71         |
| - Chưa hoàn thành                      | <b>1</b>   | 1          |            |            |            |            |
| <b>2. Tiếng Việt</b>                   | <b>608</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> | <b>151</b> |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt              | <b>340</b> | 74         | 62         | 71         | 68         | 65         |
| - Hoàn thành                           | <b>264</b> | 29         | 43         | 47         | 60         | 85         |
| - Chưa hoàn thành                      | <b>4</b>   | 3          |            |            |            | 1          |
| <b>3.Khoa học</b>                      | <b>279</b> |            |            |            | <b>128</b> | <b>151</b> |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt              | <b>190</b> |            |            |            | 84         | 106        |
| - Hoàn thành                           | <b>89</b>  |            |            |            | 44         | 45         |
| - Chưa hoàn thành                      |            |            |            |            |            |            |
| <b>4.Lịch sử &amp; Địa lý</b>          | <b>279</b> |            |            |            | <b>128</b> | <b>151</b> |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt              | <b>194</b> |            |            |            | 96         | 98         |
| - Hoàn thành                           | <b>85</b>  |            |            |            | 32         | 53         |
| - Chưa hoàn thành                      |            |            |            |            |            |            |
| <b>5. Ngoại ngữ</b>                    | <b>397</b> |            |            | <b>118</b> | <b>128</b> | <b>151</b> |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt              | <b>189</b> |            |            | 67         | 75         | 47         |
| - Hoàn thành                           | <b>208</b> |            |            | 51         | 53         | 104        |
| - Chưa hoàn thành                      |            |            |            |            |            |            |
| <b>6. Hoạt động trải nghiệm</b>        | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt              | <b>238</b> | 81         | 75         | 69         | 94         |            |
| - Hoàn thành                           | <b>113</b> | 24         | 30         | 49         | 34         |            |
| - Chưa hoàn thành                      |            | 1          |            |            |            |            |
| <b>7. Tin học</b>                      |            |            |            |            |            |            |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt              |            |            |            |            |            |            |
| - Hoàn thành                           |            |            |            |            |            |            |
| - Chưa hoàn thành                      |            |            |            |            |            |            |
| <b>8. Đạo đức</b>                      | <b>608</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> | <b>151</b> |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt              | <b>446</b> | 84         | 69         | 86         | 98         | 109        |
| - Hoàn thành                           | <b>162</b> | 22         | 36         | 32         | 30         | 42         |
| - Chưa hoàn thành                      |            |            |            |            |            |            |
| <b>9. Tự nhiên và Xã hội</b>           | <b>329</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> |            |            |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt              | <b>233</b> | 84         | 72         | 77         |            |            |
| - Hoàn thành                           | <b>95</b>  | 21         | 33         | 41         |            |            |
| - Chưa hoàn thành                      | <b>1</b>   | 1          |            |            |            |            |

|                                            |            |            |            |            |            |            |
|--------------------------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| <b>10.Âm nhạc- NT ÂN</b>                   | <b>608</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> | <b>151</b> |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt                  | 399        | 79         | 65         | 68         | 98         | 89         |
| - Hoàn thành                               | 209        | 27         | 40         | 50         | 30         | 62         |
| - Chưa hoàn thành                          |            |            |            |            |            |            |
| <b>11.Mĩ thuật- NT MT</b>                  | <b>608</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> | <b>151</b> |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt                  | 382        | 75         | 64         | 78         | 89         | 76         |
| - Hoàn thành                               | 225        | 30         | 41         | 40         | 39         | 75         |
| - Chưa hoàn thành                          | 1          | 1          |            |            |            |            |
| <b>12.Tin học và Công nghệ (Công nghệ)</b> | <b>246</b> |            |            | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt                  | 191        |            |            | 100        | 91         |            |
| - Hoàn thành                               | 55         |            |            | 18         | 37         |            |
| - Chưa hoàn thành                          |            |            |            |            |            |            |
| <b>13.Tin học và Công nghệ (Tin học)</b>   | <b>246</b> |            |            | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt                  | 163        |            |            | 79         | 84         |            |
| - Hoàn thành                               | 83         |            |            | 39         | 44         |            |
| - Chưa hoàn thành                          |            |            |            |            |            |            |
| <b>14.Kĩ thuật</b>                         | <b>151</b> |            |            |            |            | <b>151</b> |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt                  | 98         |            |            |            |            | 98         |
| - Hoàn thành                               | 53         |            |            |            |            | 53         |
| - Chưa hoàn thành                          |            |            |            |            |            |            |
| <b>15. Thể dục-GDTC</b>                    | <b>608</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> | <b>151</b> |
| Chia ra: - Hoàn thành tốt                  | 424        | 85         | 70         | 77         | 94         | 98         |
| - Hoàn thành                               | 183        | 20         | 35         | 41         | 34         | 53         |
| - Chưa hoàn thành                          | 1          | 1          |            |            |            |            |
| <b>Về năng lực (TT 22/2016)</b>            |            |            |            |            |            |            |
| <b>1. Tự phục vụ</b>                       | <b>151</b> |            |            |            |            | <b>151</b> |
| Chia ra: - Tốt                             | 79         |            |            |            |            | 79         |
| - Đạt                                      | 72         |            |            |            |            | 72         |
| - Cần cố gắng                              |            |            |            |            |            |            |
| <b>2. Hợp tác</b>                          | <b>151</b> |            |            |            |            | <b>151</b> |
| Chia ra: - Tốt                             | 83         |            |            |            |            | 83         |
| - Đạt                                      | 68         |            |            |            |            | 68         |
| - Cần cố gắng                              |            |            |            |            |            |            |
| <b>3. Tự học giải quyết vấn đề</b>         | <b>151</b> |            |            |            |            | <b>151</b> |
| Chia ra: - Tốt                             | 86         |            |            |            |            | 86         |
| - Đạt                                      | 65         |            |            |            |            | 65         |
| - Cần cố gắng                              |            |            |            |            |            |            |
| <b>Về phẩm chất (TT 22/2016)</b>           |            |            |            |            |            |            |
| <b>1. Chăm học chăm làm</b>                | <b>151</b> |            |            |            |            | <b>151</b> |
| Chia ra: - Tốt                             | 92         |            |            |            |            | 92         |
| - Đạt                                      | 59         |            |            |            |            | 59         |
| - Cần cố gắng                              |            |            |            |            |            |            |
| <b>2. Tự tin trách nhiệm</b>               | <b>151</b> |            |            |            |            | <b>151</b> |
| Chia ra: - Tốt                             | 91         |            |            |            |            | 91         |
| - Đạt                                      | 60         |            |            |            |            | 60         |
| - Cần cố gắng                              |            |            |            |            |            |            |
| <b>3. Trung thực kỷ luật</b>               | <b>151</b> |            |            |            |            | <b>151</b> |
| Chia ra: - Tốt                             | 115        |            |            |            |            | 115        |
| - Đạt                                      | 36         |            |            |            |            | 36         |
| - Cần cố gắng                              |            |            |            |            |            |            |

|                                         |            |            |            |            |            |            |
|-----------------------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| <b>4. Đoàn kết yêu thương</b>           | <b>151</b> |            |            |            |            | <b>151</b> |
| Chia ra: - Tốt                          | 112        |            |            |            |            | 112        |
| - Đạt                                   | 39         |            |            |            |            | 39         |
| - Cần cố gắng                           |            |            |            |            |            |            |
| <b>Năng lực cốt lõi (TT27/2020)</b>     |            |            |            |            |            |            |
| <b>1.Năng lực chung (TT27/2020)</b>     | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| <b>* Tự chủ&amp;tự học</b>              |            |            |            |            |            |            |
| Tốt                                     | 329        | 81         | 79         | 72         | 97         |            |
| Đạt                                     | 127        | 24         | 26         | 46         | 31         |            |
| Cần cố gắng                             | 1          | 1          |            |            |            |            |
| <b>* Giao tiếp &amp; hợp tác</b>        | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| Tốt                                     | 329        | 85         | 79         | 70         | 95         |            |
| Đạt                                     | 125        | 18         | 26         | 48         | 33         |            |
| Cần cố gắng                             | 3          | 3          |            |            |            |            |
| <b>*Giải quyết vấn đề &amp;sáng tạo</b> | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| Tốt                                     | 302        | 77         | 70         | 73         | 82         |            |
| Đạt                                     | 152        | 26         | 35         | 45         | 46         |            |
| Cần cố gắng                             | 3          | 3          |            |            |            |            |
| <b>2.Năng lực đặc thù (TT27/2020)</b>   |            |            |            |            |            |            |
| <b>*Ngôn ngữ</b>                        | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| Tốt                                     | 334        | 81         | 76         | 75         | 102        |            |
| Đạt                                     | 121        | 23         | 29         | 43         | 26         |            |
| Cần cố gắng                             | 2          | 2          |            |            |            |            |
| <b>*Tính toán</b>                       | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| Tốt                                     | 319        | 83         | 77         | 73         | 86         |            |
| Đạt                                     | 136        | 21         | 28         | 45         | 42         |            |
| Cần cố gắng                             | 2          | 2          |            |            |            |            |
| <b>*Khoa học</b>                        | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| Tốt                                     | 326        | 95         | 77         | 70         | 84         |            |
| Đạt                                     | 131        | 11         | 28         | 48         | 44         |            |
| Cần cố gắng                             |            |            |            |            |            |            |
| <b>*Thẩm mĩ</b>                         | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| Tốt                                     | 339        | 94         | 77         | 78         | 90         |            |
| Đạt                                     | 118        | 12         | 28         | 40         | 38         |            |
| Cần cố gắng                             |            |            |            |            |            |            |
| <b>*Thể chất</b>                        | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| Tốt                                     | 354        | 97         | 78         | 75         | 104        |            |
| Đạt                                     | 103        | 9          | 27         | 43         | 24         |            |
| Cần cố gắng                             |            |            |            |            |            |            |
| <b>* Công nghệ</b>                      | <b>246</b> |            |            | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| Tốt                                     | 157        |            |            | 77         | 80         |            |
| Đạt                                     | 89         |            |            | 41         | 48         |            |
| Cần cố gắng                             |            |            |            |            |            |            |
| <b>*Tin học</b>                         | <b>246</b> |            |            | <b>118</b> | <b>128</b> |            |
| Tốt                                     | 161        |            |            | 75         | 86         |            |
| Đạt                                     | 85         |            |            | 43         | 42         |            |
| Cần cố gắng                             |            |            |            |            |            |            |
| <b>Phẩm chất chủ yếu (TT27/2020)</b>    |            |            |            |            |            |            |

|                             |            |            |            |            |            |  |
|-----------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|--|
| <b>1. Yêu nước</b>          | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |  |
| Tốt                         | 370        | 103        | 78         | 79         | 110        |  |
| Đạt                         | 87         | 3          | 27         | 39         | 18         |  |
| Cần cố gắng                 |            |            |            |            |            |  |
| <b>2.Nhân ái</b>            | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |  |
| Tốt                         | 363        | 100        | 77         | 80         | 106        |  |
| Đạt                         | 94         | 6          | 28         | 38         | 22         |  |
| Cần cố gắng                 |            |            |            |            |            |  |
| <b>3.Chăm chỉ</b>           | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |  |
| Tốt                         | 325        | 85         | 76         | 80         | 84         |  |
| Đạt                         | 132        | 21         | 29         | 38         | 44         |  |
| Cần cố gắng                 |            |            |            |            |            |  |
| <b>4.Trung thực</b>         | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |  |
| Tốt                         | 368        | 103        | 79         | 92         | 94         |  |
| Đạt                         | 89         | 3          | 26         | 26         | 34         |  |
| Cần cố gắng                 |            |            |            |            |            |  |
| <b>5.Trách nhiệm</b>        | <b>457</b> | <b>106</b> | <b>105</b> | <b>118</b> | <b>128</b> |  |
| Tốt                         | 349        | 86         | 77         | 89         | 97         |  |
| Đạt                         | 108        | 20         | 28         | 29         | 31         |  |
| Cần cố gắng                 |            |            |            |            |            |  |
| <b>IV. HS.K.Tật ĐG</b>      |            |            | 2          | 1          |            |  |
| <b>V. HS.K.Tật không ĐG</b> |            |            |            |            |            |  |
| <b>VI. Học sinh bỏ học</b>  |            |            |            |            |            |  |

Hưng Đạo, ngày 08 tháng 01 năm 2024

**Thủ trưởng đơn vị**

**Nguyễn Thị Liên Hương**















